

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2021
“ *V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, ông Vũ Mạnh Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 366/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân Hàng NTVN. Địa chỉ: 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Xuân H. Chức vụ: Giám đốc Ngân Hàng NTVN – Chi nhánh E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đình D. Chức vụ: Phó giám đốc Ngân Hàng NTVN – Chi nhánh E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Khối 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*theo văn bản ủy quyền ngày 03/6/2021*) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Tuấn A và bà Yên Thị H. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H11. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2020, tại các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Diệu trình bày:*

Ngày 28/8/2019, vợ chồng ông Phạm Tuấn A, bà Yên Thị H có vay của Ngân Hàng NTVN (sau đây viết tắt là ngân hàng) số tiền 970.000.000 đồng với thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký đến hết ngày 28/8/2020, với lãi suất 9,6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng số 5223LAV201901916 ngày 28/8/2019 của ngân hàng.

Khi vay, được sự uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H1 theo hợp đồng uỷ quyền ngày 24/7/2017, ông A, bà H có thể chấp cho Ngân hàng 01 quyền sử dụng đất với diện tích 100m² tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Thôn Trung Tâm, xã EaTích, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 390655 ngày 14/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Viết Thuật đã để thừa kế cho bà Nguyễn Thị H1 ngày 12/7/2017 và 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất với diện tích 100m² tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Thôn Trung Tâm, xã EaTích, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 769406 ngày 18/7/2017 mang tên bà Nguyễn Thị H1 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1513/HĐTC ngày 24/7/2017.

Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông A, bà H không trả được cho ngân hàng được khoản tiền gốc và lãi nào. Như vậy đã vi phạm thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 5223LAV201901916 ngày 28/8/2019. Vì vậy, Ngân Hàng NTVN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Tuấn A và bà Yên Thị H phải trả cho ngân hàng số nợ là 1.172.312.768 đồng, trong đó nợ gốc là 970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/8/2020 là 93.630.247 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính từ ngày 29/8/2020 đến ngày xét xử 08/6/2021 là 108.682.521 đồng.

Trường hợp ông A, bà H không trả được nợ hoặc không trả hết nợ thì đề nghị Tòa án giải quyết cho Ngân Hàng NTVN được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng NTVN là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông A và bà H phải trả cho ngân hàng số nợ nợ là 1.172.312.768 đồng, trong đó nợ gốc là 970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/8/2020 là 93.630.247 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính từ ngày 29/8/2020 đến ngày xét xử 08/6/2021 là 108.682.521 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân Hàng NTVN khởi kiện yêu cầu ông A và bà H phải trả cho ngân hàng số nợ là 1.172.312.768 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông A, bà H, bà H1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông A, bà H, bà H1 không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa hôm nay ông A, bà H, bà H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà H, bà H1.

[2] Về nội dung: Ngày 28/8/2019, ông Phạm Tuấn A và bà Yên Thị H có vay của Ngân Hàng NTVN số tiền 970.000.000 đồng với thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký đến hết ngày 28/8/2020, với lãi suất 9,6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng số 5223LAV201901916 ngày 28/8/2019 của ngân hàng.

Nay đã quá thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không trả cho ngân hàng được khoản tiền gốc và lãi nào, như vậy đã không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên HĐXX cần buộc ông A, bà H phải trả cho Ngân Hàng NTVN số tiền nợ là 1.172.312.768 đồng, trong đó nợ gốc là 970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/8/2020 là 93.630.247 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính từ ngày 29/8/2020

đến ngày xét xử 08/6/2021 là 108.682.521 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là 01 quyền sử dụng đất với diện tích 100m² tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Thôn Trung Tâm, xã EaTít, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 390655 ngày 14/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Viết Thuật đã để thừa kế cho bà Nguyễn Thị H1 ngày 12/7/2017 và 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất với diện tích 100m² tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Thôn Trung Tâm, xã EaTít, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 769406 ngày 18/7/2017 mang tên bà Nguyễn Thị H1. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị H1, bà H1 đã uỷ quyền cho ông Phạm Tuấn A và bà Yên Thị H theo hợp đồng uỷ quyền ngày 24/7/2017 cho ông A và bà H được quyền thế chấp nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của ông A, bà H. Do vậy, trong trường hợp ông A, bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1513/HĐTC ngày 24/7/2017 theo quy định của luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, do nguyên đơn đã tạm ứng. Nay, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông A, bà H phải trả cho Ngân Hàng NTVN 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông A, bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn (*theo mức 36.000.000 đồng + 372.312.768 đồng x 3%*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158; Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, khoản 1, điểm a, b khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Phạm Tuấn A và bà Yên Thị H phải trả cho Ngân Hàng NTVN số tiền nợ là 1.172.312.768 đồng, trong đó nợ gốc là 970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 93.630.247 đồng và nợ lãi quá hạn là 108.682.521.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 5223LAV201901916 ngày 28/8/2019 của ngân hàng cho đến khi thi hành án xong.

- Ngân Hàng NTVN phải trả lại cho ông Phạm Tuấn A và bà Yên Thị H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 390655 đã được UBND huyện EaKar cấp ngày ngày 14/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Viết Thuật đã để thừa kế cho bà Nguyễn Thị H1 ngày 12/7/2017 và 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất CI 769406 đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 769406 ngày 18/7/2017 mang tên bà Nguyễn Thị H1 (bà H1 đã uỷ quyền cho ông A và bà H thế chấp 02 quyền sử dụng đất này theo hợp đồng uỷ quyền ngày 24/7/2017), sau khi ông A, bà H trả nợ xong.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông A, bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân Hàng NTVN, thì Ngân Hàng NTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là 01 quyền sử dụng đất với diện tích 100m² tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Thôn Trung Tâm, xã EaTít, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 390655 ngày 14/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Viết Thuật đã để thừa kế cho bà Nguyễn Thị H1 ngày 12/7/2017 và 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất với diện tích 100m² tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại Thôn Trung Tâm, xã EaTít, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 769406 ngày 18/7/2017 mang tên bà Nguyễn Thị H1 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1513/HĐTC ngày 24/7/2017 theo quy định của luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Phạm Tuấn A và bà Yên Thị H phải trả cho Ngân Hàng NTVN 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí: Ông Phạm Tuấn A và bà Yên Thị H phải chịu là 47.169.383 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân Hàng NTVN 22.184.064 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0011562 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện EaKar.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- Dương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh